

**Bản án số: 154/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Ông Ngô Văn Lưu

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Nhung- Thẩm tra viên

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông
Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên**

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn H, sinh năm 1991;

HKTT: Thôn B, xã Hưng Đạo, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

Nơi cư trú trước khi bị bắt: Khu L, phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lương Văn Phóng, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị Pé, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn Q, sinh năm 1994; **HKTT: Thôn B, xã Gia Miến, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lý Văn TH, sinh năm 1973 và bà Nông Thị Anh (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2023. Có mặt

3. Lý Văn T, sinh năm 1996; **HKTT: Thôn T, xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lý Văn Thê (đã chết) và bà Lộc Thị Nghiệm, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2023. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H: Ông Nguyễn Việt Khoa – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt*

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Q, Lý Văn T: Bà **Nguyễn Thị Cúc** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Nông Thị H**, sinh năm 1997

Nơi đăng ký NKTT: N, Minh Khai, Bình Gia, Lạng Sơn

Nơi cư trú: Thôn T, xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Văn Q và Lý Văn T là bạn bè quen biết ngoài xã hội và cùng thuê ở chung phòng trọ tại khu Trung Đồng, xã Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/12/2023, Q và T đang ở trong phòng trọ thì nảy sinh ý định mua ma túy về để cùng sử dụng. Q và T thống nhất mỗi người đóng 500.000 đồng để mua ma túy, nhưng do T chưa có tiền nên Q sẽ bỏ ra trước số tiền 1.000.000 đồng để đi mua ma túy về cho cả hai sử dụng, khi nào T có sẽ trả tiền Q sau. Sau đó T lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS: 12B1 - 040.59 của T chở Q ngồi sau đi mua ma túy. Q bảo T chở đến phòng trọ của Lương Văn H ở khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh để mua ma túy. Khi Q và T đến phòng trọ của H thấy có một mình H ở trong phòng. Q hỏi mua của H 1.000.000 đồng tiền ma túy Heroine, H đồng ý. Sau đó Q đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng. H lấy 01 túi nilon màu đen đưa cho Q. Q cầm gói nilon màu đen cất giấu trong túi quần phía trước bên phải Q đang mặc rồi cùng T đi về thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh phát hiện bắt giữ.

Cơ quan công an đã thu giữ:

- Tại túi quần phía trước bên phải của Q đang mặc 01 gói bọc ngoài bằng lớp nilon màu đen, bên trong là 01 túi nilon màu trắng, mở ra bên trong có 02 gói bọc ngoài là lớp giấy bạc màu vàng, bên trong các lớp giấy bạc màu vàng đều có chứa chất bột màu trắng. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong 02 gói bọc ngoài lớp giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng vào 01 phong bì thư (ký hiệu M1).

- Tại túi quần phía trước bên phải của H đang treo trên dây phơi trong phòng số tiền 1.000.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền cùng mệnh giá 100.000 đồng. Lực lượng Công an tiến hành niêm phong số tiền trên vào 01 phong bì thư (ký hiệu M2).

Thu của Lý Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS: 12B1 - 040.59, số máy: JC52E1198398, số khung: 5264DY198826, xe cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn H tại khu Lãm Làng,

phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 04/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận:

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng **0,658** gam; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine**;

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 là thật.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSTPBN ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lý Văn Q và Lý Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Lý Văn Q và Lý Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Lương Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Lý Văn Q và Lý Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng

- Trả lại cho bà Nông Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS: 12B1 – 040.59

Bào chữa cho các bị cáo Lương Văn H, Lý Văn Q và Lý Văn T, các Trợ giúp viên pháp lý đều đồng ý với tội danh, điều khoản truy tố mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp

luật hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội; miễn hình phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của đương sự không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều có tính khách quan và hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, với bản Kết luận giám định, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 13/12/2023 tại khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Lương Văn H có hành vi bán trái phép **0,6580** gam chất ma túy **Heroin** cho Lý Văn Q với giá 1.000.000 đồng. Lý Văn Q và Lý Văn T mỗi người góp số tiền 500.000 đồng mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Do đó, Cáo trạng số 69/CT-VKSTPBN ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lý Văn Q và Lý Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất cấm nhưng vẫn mua bán và sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguyên nhân góp phần gia tăng người nghiện ma túy, làm phát sinh một số tội phạm khác, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo Lý Văn Q và bị cáo Lý Văn T rủ nhau cùng đi mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo Lương Văn H là người trực tiếp bán ma túy cho Q và T. Do vậy, bị cáo Q và bị cáo T có vai trò ngang nhau, phải chịu trách nhiệm như nhau về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo H phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả ba bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 04/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật chứa vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền 500.000 đồng và 5 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong trong phong bì thư gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh theo Biên bản giao nhận tài sản số 33/2023/BBGN-KBNN ngày 27/12/2023 của Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh: Là số tiền liên quan đến việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS: 12B1 – 040.59, số máy: JC52E1198398, số khung: 5264DY198826, xe cũ đã qua sử dụng: Chiếc xe này do bà Nông Thị H đứng tên sở hữu trong Giấy chứng nhận đăng ký. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lý Văn T và bà Nông Thị H đều khẳng định khi chị H cho T mượn xe, bà H không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Xét chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS: 12B1 – 040.59 là tài sản riêng của chị Nông Thị H nên tuyên trả lại cho bà H.

[5] **Về án phí:** Do các bị cáo “là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. **Liên quan trong vụ án:**

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lương Văn H ở thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H vẫn khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H theo như bị cáo khai, nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lý Văn T và Lý Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Lương Văn H;

Xử phạt bị cáo **Lương Văn H 30 (ba mươi)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Lý Văn T;

Xử phạt bị cáo **Lý Văn T 20 (hai mươi)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Lý Văn Q;

Xử phạt bị cáo **Lý Văn Q 20 (hai mươi)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2023..

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

* *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Nông Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS: 12B1 – 040.59, số máy: JC52E1198398, số khung: 5264DY198826;

- Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật còn lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 04/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền 500.000 đồng và 5 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong trong phong bì thư gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh theo Biên bản giao nhận tài sản số 33/2023/BBGN-KBNN ngày 27/12/2023 của Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

* *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ

